

**UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1629/STC-TCHCSN
V/v triển khai thực hiện Công văn
của Bộ Tài chính

Kiên Giang, ngày 28 tháng 10 năm 2020

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Đức Chính tại Công văn số 5032/VP-KT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn chi trả phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt,

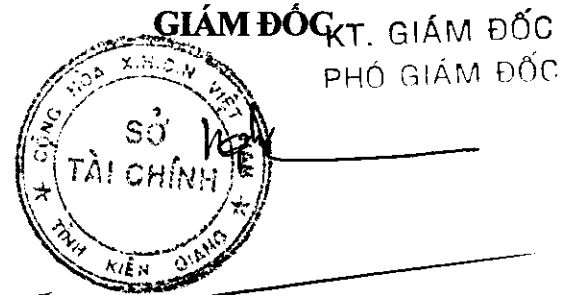
Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính triển khai nội dung Công văn số 9488/BTC-HCSN ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chi trả phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đến các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang để tổ chức thực hiện đồng thời triển khai đến các đơn vị trực thuộc thực hiện.

(Kèm theo Công văn số 9488/BTC-TCHCSN ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài chính).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản hồi bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *Thh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, TCHCSN, dtkngan.



Nguyễn Quốc Khởi



Ký bởi Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm -
Hà Nội
Thời gian ký: 10/08/2020 16:47:27 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9489/BTC-HCSN

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

V/v hướng dẫn chi trả phí
dịch vụ thanh toán không
dùng tiền mặt

Kính gửi:

- Các cơ quan thuộc Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Hội, cơ quan đoàn thể ở Trung ương.

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam;

Căn cứ quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ các Thông tư: Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị

định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc chi trả phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán, chi trả các khoản chi phí phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thì phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt được coi là một khoản chi phí phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí hoạt động để thanh toán phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt căn cứ vào hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định. Trường hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ/kinh phí không thường xuyên nếu có sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt: Các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí tương ứng đã bố trí cho các nhiệm vụ chi để thanh toán phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt căn cứ vào hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định.

Việc hạch toán, quyết toán kinh phí chi trả phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt vào các lĩnh vực chi tương ứng theo quy định hiện hành.

2. Ngoài ra, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước; tại Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 136/2018/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 13/2017/TT-BTC) và Điều 10 Thông tư số 13/2017/TT-BTC quy định các khoản phí, trong đó có quy định về thanh toán các khoản phí liên quan đến sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt của ngân hàng, phí mở và duy trì tài khoản thanh toán của đơn vị tại ngân hàng thương mại....Do vậy, đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thanh toán phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định nêu trên.

Bộ Tài chính hướng dẫn để các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương nghiên cứu thực hiện theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN;
- Vụ PC, Vụ NSNN;
- Vụ CST, KHTC;
- Lưu: VT, Vụ HCSN (250b).BP

KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn